

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Thanh Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam.

Ông Trương Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 462/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái T, sinh ngày 24/11/1993 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị T1; vợ là Nguyễn Thị Mộng T2 và có một người con sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 22/3/2024 Trưởng Công an xã H, huyện G xử phạt hành chính là 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ ngày 24/5/2024 đến ngày 02/6/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Mộng T2, sinh năm 2000 (có mặt).

- Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1973 (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (có đơn đề nghị vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Lê Thị T3, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 24/5/2024, sau khi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà thuộc ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; bị cáo Nguyễn Thái T bị ảo giác “nghe tiếng có người chửi bị cáo” nên đi vào nhà và vào phòng ngủ lấy cây dao bằng kim loại (dài 54cm, vỏ dao bằng nhựa), đi bộ đến Cửa hàng kinh doanh xăng-dầu Sáu L1 (gần nhà bị cáo); khi đến nơi bị cáo dùng dao chém một nhát vào vai phải, gây thương tích cho anh Phạm Hữu H, trong lúc anh H đang ngồi sử dụng điện thoại tại Cửa hàng K thuộc ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Sau khi gây thương tích cho anh H, bị cáo T đem hung khí là cây dao về nhà cất giấu và nói cho vợ là Nguyễn Thị Mộng T2 biết sự việc; sau đó, bị cáo ra vườn phía sau nhà trôn, được sự vận động của gia đình bị cáo T đã đầu thú.

Trong lúc tìm hung khí là cây dao bị cáo T dùng chém anh H để giao nộp, chị T2 là vợ bị cáo T phát hiện các đồ vật sau đây và tự nguyện giao nộp cho Công an xã H, huyện G gồm:

01 (một) bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ, kích thước 7,5cm x 4,5cm trong hộp đựng bộ ấm trà để trong tủ; 01 (một) đoạn ống hút sọc trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 2,8cm x 01cm dưới chân giường ngủ. Bên trong bịch nylon và đoạn ống hút đều có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy; 01 (một) nỏ thủy tinh có một đầu hình cầu bên trong còn chất bám dính nghi là chất ma túy và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy trong ngăn tủ đặt cạnh chân cầu thang.

03 (ba) khẩu súng (02 khẩu súng hiệu Fxairguns và 01 khẩu súng không nhãn hiệu); 03 (ba) ống ngấm bằng kim loại; 244 (hai trăm bốn mươi bốn) viên đạn bằng kim loại và 02 (hai) ống bơm hơi.

Tất cả các đồ vật nêu trên là của bị cáo T và được bị cáo T cất giấu tại nhà, chị T2 không biết.

Kết quả điều tra xác định: Buổi sáng, ngày 24/5/2024, bị cáo T điện thoại cho người tên Đ ở tỉnh Hậu Giang (không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể), mục đích để mua ma túy sử dụng, giá là 300.000 đồng và đối tượng tên Đ đồng ý, hai bên

hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại cầu K (thuộc địa phận tỉnh Hậu Giang). Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 68G1-520.56 (xe do bà Lê Thị T3 đứng tên, bà T3 là mẹ vợ của bị cáo T, cho vợ chồng bị cáo) đến địa điểm đã hẹn gặp đối tượng tên Đ mua 01 đoạn ống hút sọc trắng hàn kín hai đầu (bên trong có chứa chất ma túy).

Sau khi mua ma túy xong, bị cáo T điều khiển xe mô tô về; khi về đến nhà, bị cáo cắt đoạn ống hút chứa chất ma túy đổ vào nỏ một ít để sử dụng, chất ma túy còn lại dùng bật lửa hàn kín và cất giữ dưới chân giường ngủ tại nhà; sau khi sử dụng trái phép chất ma túy xong, bị cáo T đem bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy cất giữ vào ngăn tủ đặt cạnh chân cầu thang. Khoảng 16 giờ, cùng ngày bị cáo T bị ảo giác nên có hành vi dùng húng khí là cây dao chém anh H gây thương tích như diễn biến đã nêu trên.

Ngày 02/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Nguyễn Thái T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 (một) cây dao dài 54cm, cán bằng nhựa giả gỗ màu nâu đen dài 16cm, có quấn băng keo đen và dây vải màu đen xung quanh; lưỡi dao bằng kim loại ánh kim, dài 38cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 4,2cm, sắc bén một bên, bên còn lại tù, mũi dao bầu nhọn, trên lưỡi dao có nhiều lỗ và có dính chất màu đỏ nghi là máu; vỏ dao giả gỗ màu nâu đen, dài 41,5cm.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xám, kiểu máy V2206, số Seri: 10AC850JRNOOOFZ, 02 sim số (0945465288 và 0334713292), không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (một) bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ, kích thước 7,5cm x 4,5cm; 01 (một) đoạn ống hút sọc trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 2,8cm x 01cm; bên trong bịch nylon và đoạn ống hút đều có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy và 01 (một) nỏ thủy tinh có một đầu hình cầu đã qua sử dụng, bên trong đầu hình cầu còn chất bám dính nghi là chất ma túy và 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chai nhựa tự chế màu trắng, cao khoảng 14cm có nắp màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ để gắn 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 nỏ thủy tinh được niêm phong vào cùng 01 phong bì màu trắng theo quy định.

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 534/2024, bên trong phong bì bao gồm: 01 bịch nylon, 01 đoạn ống hút, 01 nỏ thủy tinh và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và các hạt tinh thể chứa trong

01 bịch nylon và 01 đoạn ống hút còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1419 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

- 01 (một) khẩu súng có tổng chiều dài 91,5cm, bán súng bằng gỗ, thân và nòng súng bằng kim loại màu đen; ống nén hơi bằng kim loại màu trắng dài 50cm, đầu màu đen; trên thân súng có ký hiệu “FXairguns, Max Pressure 230 bar, Serial N: fx 39702, Made in Sweden Calibe 5.5-6.35”, không có ống ngắm, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (một) khẩu súng màu đen, tổng chiều dài 91cm, bán súng bằng nhựa; thân, nòng và bình nén hơi bằng kim loại, nòng dài 45,8cm, bình nén hơi dài 25,9cm; trên thân súng có ký hiệu “Fxaiguns, S, Made in SWEDEN Version 2022, Max Pressure 250 bar cad 5.5/635”. Súng có gắn ống ngắm ký hiệu Vortex dài 36cm, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 (một) khẩu súng màu đen, tổng chiều dài 67cm, tay nắm bằng nhựa; thân, nòng và ống nén hơi bằng kim loại, ống nén hơi dài 48,2cm; súng không rõ nhãn hiệu, không có ống ngắm, không có bán súng không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 03 (ba) ống ngắm màu đen bằng kim loại (01 ống ngắm dài 31,2cm, 01 ống ngắm dài 28,5cm và 01 ống ngắm dài 28,3cm), không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Tổng số 244 viên đạn bằng kim loại màu bạc, đựng trong 02 hộp nhựa: 01 hộp đựng 77 viên và 01 hộp đựng 167 viên.

- 02 (hai) ống bơm hơi bằng kim loại: 01 ống dài 61cm và 01 ống dài 58cm.

Tại Bản kết luận giám định số: 499/KL-KTHS ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận về đối tượng giám định:

- Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ, kích thước 7,5cm x 4,5cm và 01 (một) đoạn ống hút sọc trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 2,8cm x 01cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu giám định là 0,1673 gam.

- Chất bám dính chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0590 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 3814/KL-KTHS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về đối tượng giám định:

- 03 (ba) khẩu súng gửi giám định là súng hơi bắn đạn mũi dù đường kính 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

- 244 (hai trăm bốn mươi bốn) viên đạn gửi giám định là đạn mũi dù đường kính 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng để bắn được cho 03 (ba) khẩu súng nêu trên.

- 03 (ba) ống ngấm gửi giám định không phải là vũ khí quân dụng và có thể sử dụng được cho 03 (ba) khẩu súng nêu trên.

- Sử dụng 03 (ba) khẩu súng gửi giám định bắn đạn mũi dù đường kính 5,5mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các bản kết luận giám định nêu trên.

Ngày 14/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang quyết định: Không khởi tố vụ án, đối với hành vi bị cáo T gây thương tích cho anh H (xảy ra ngày 24/5/2024), do người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại không yêu cầu khởi tố, không đồng ý giám định mức độ tổn hại sức khỏe.

Ngày 03/7/2024, Trưởng Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính số tiền là 6.500.000 đồng, đối với Nguyễn Thái T về hành vi cố ý gây thương tích (theo quyết định số: 76/QĐ-XPHC ngày 03/7/2024). Đồng thời, đã xử lý vật chứng là cây dao bị cáo T gây thương tích cho anh H.

Ngày 09/7/2024, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính số tiền là 15.000.000 đồng, đối với Nguyễn Thái T về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép súng săn (theo quyết số: 4114/QĐ-XPHC ngày 09/7/2024). Đồng thời, đã xử lý vật chứng là 03 khẩu súng, 03 ống ngấm, các viên đạn còn lại và 02 ống bơm hơi.

Bản cáo trạng số: 65/CT-VKS ngày 17/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thái T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, đề nghị không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về hành vi gây thương tích của bị cáo T đối với anh H và hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép súng săn, đã bị xử phạt hành chính.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xám, kiểu máy V2206, số Seri: 10AC850JRNOOOFZ, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tiêu hủy: 02 (hai) sim số thuê bao (0945465288 và 0334713292). Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 534/2024; bên trong phong bì bao gồm: 01 bịch nylon, 01 đoạn ống hút, 01 nỏ thủy tinh và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và các hạt tinh thể chứa trong 01 bịch nylon và 01 đoạn ống hút còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1419 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

Đối với đối tượng tên Đ bán ma túy cho bị cáo T (theo bị cáo T khai) chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, chưa chứng minh được hành vi vi phạm, khi có đủ căn cứ Cơ quan điều tra tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Mộng T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:

Hơn 16 giờ, ngày 24/5/2024 bị cáo T là chồng của chị nói cho biết, có dùng dao chém người khác và kêu ra xem, khi đến nơi được biết người bị thương tích là anh H và đã được đưa đi điều trị. Đồng thời, chị điện thoại thông báo cho bà T1 là mẹ chồng biết sự việc. Sau đó, bị cáo T ra vườn phía sau nhà trốn, một lúc sau lực lượng Công an xã đến nhà, chị đã vận động bị cáo T ra đầu thú và bị cáo T đồng ý.

Trong lúc tìm hung khí là cây dao trong nhà, chị thấy các đồ vật của bị cáo T nên tự nguyện giao nộp là: Các vật chứng trong vụ án. Về hành vi của bị cáo T cất giấu ma túy, súng săn trong nhà thì chị không biết.

Bà Huỳnh Thị T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày:

Bà là mẹ của bị cáo T, bà và chồng là ông Nguyễn Văn L đi làm thuê không thường xuyên ở nhà, căn nhà đang ở giao cho vợ, chồng bị cáo T quản lý. Buổi chiều, ngày 24/5/2024, vợ bị cáo T điện thoại thông báo, bị cáo T dùng cây dao chém người khác nên bà về nhà.

Trong lúc tìm hung khí là cây dao trong nhà, thấy nhiều đồ vật liên quan đến việc sử dụng ma túy, súng và chị T2 đã tự nguyện giao nộp toàn bộ. Bà xác định toàn bộ các đồ vật do chị T2 giao nộp cho Công an là của bị cáo T.

Lời nói sau cùng của bị cáo T biết hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và không phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi vi phạm của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Bị cáo có hành vi cất giấu ma túy tại nhà thuộc ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Về nguồn gốc ma túy: Đối với chất ma túy chứa trong 01 bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ (kích thước 7,5cm x 4,5cm), do bị cáo mua trước đó nhưng sử dụng chưa hết; đối với chất ma túy chứa trong 01 đoạn ống hút sọc trắng được hàn kín hai đầu (kích thước 2,8cm x 01cm) và chất ma túy bám dính chứa trong 01 nỏ thủy tinh, do bị cáo mua của người tên Đ ở tỉnh Hậu Giang, với giá là 300.000 đồng (mua buổi sáng ngày 24/5/2024).

Về hành vi bị cáo cất giấu ma túy trong nhà, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam, để sử dụng thì vợ và cha, mẹ của bị cáo không biết; kể cả hành vi tàng trữ, sử dụng súng săn. Toàn bộ đồ vật là vật chứng trong vụ án là của bị cáo và được vợ bị cáo tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an.

Kết luận giám định: Nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon có rãnh cài viền màu đỏ (kích thước 7,5cm x 4,5cm) và 01 đoạn ống hút sọc trắng được hàn kín hai đầu (kích thước 2,8cm x 01cm) là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu giám định là 0,1673 gam. Chất bám dính chứa trong 01 nỏ thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0590 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323 của Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ do Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán và sử dụng trái phép, mọi hành vi vi phạm phải được xử lý nghiêm.

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã phù hợp với các tình tiết của vụ án, kết quả xét nghiệm chất ma túy, với bản kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh K và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho bản thân, cho xã hội đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Đối chiếu hành vi của bị cáo T với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Cho nên, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo T thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Ngoài ra, sau khi bị cáo T đến Công an xã H, huyện G đầu thú về hành vi cố ý gây thương tích, trong lúc tìm hung khí tại nhà của bị cáo thì vợ bị cáo phát hiện các đồ vật liên quan đến ma túy, súng săn đã tự nguyện giao nộp. Đồng thời, bị cáo T đã chủ động thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm. Mặt khác, gia đình của bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, có 02 người cậu ruột là liệt sỹ, bà C là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông C là liệt sỹ được Ban lãnh đạo ấp B và Ủy ban nhân dân xã H (nơi bị cáo T cư trú) xác nhận, nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có một tiền sự, theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 22/3/2024 của Trưởng Công an xã H, huyện G xử phạt hành chính là 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chấp hành quyết định ngày 30/5/2024), đặc điểm về nhân thân được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không có tính chất vụ lợi nên việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các vật chứng là: Cây dao, 03 khẩu súng, 03 ống ngấm, các viên đạn và 02 ống bơm hơi đã được xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xử lý.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước công cụ bị cáo T dùng vào việc phạm tội: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xám, kiểu máy V2206, số Seri: 10AC850JRNOOOFZ, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tiêu hủy các vật chứng sau đây, do không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành: 02 (hai) sim số thuê bao (0945465288 và 0334713292).

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 534/2024; bên trong phong bì bao gồm: 01 bịch nylon, 01 đoạn ống hút, 01 nỏ thủy tinh và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và các hạt tinh thể chứa trong 01 bịch nylon và 01 đoạn ống hút còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1419 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái T là 12 (mười hai) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/5/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xám, kiểu máy V2206, số Seri: 10AC850JRNOOOFZ, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tiêu hủy: 02 (hai) sim số thuê bao (0945465288 và 0334713292).

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu vụ số 534/2024; bên trong phong bì bao gồm: 01 bịch nylon, 01 đoạn ống hút, 01 nỏ thủy tinh và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và các hạt tinh thể chứa trong 01 bịch nylon và 01 đoạn ống hút còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1419 gam (đựng trong 02 bịch nylon).

Các vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang quản lý, theo quyết định chuyển vật chứng số: 46/QĐ-VKS ngày 17/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Nguyễn Thái T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thái T, chị Nguyễn Thị Mộng T2 và bà Huỳnh Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2024); ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị T3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Nhà tạm giữ CA Giồng Riềng;
- Cơ quan điều tra CA Giồng Riềng;
- CQ Thi hành án huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Thanh Phát